INTERNATIONAL SCHOOLS OF NORTH AMERICA

TUITION AND FEES SCHOOL YEAR 2026-2027

BIỂU PHÍ NĂM HỌC 2026 – 2027

I. APPLICATION FEE - PHÍ HỒ SƠ ĐẦU VÀO

This is a one-time, non-refundable fee required upon submission of the application form.
Đây là phí đóng 1 lần, không hoàn lại, và cần được đóng ngay thời điểm nộp đơn xin nhập học

GRADE LEVEL / *CẤP LỚP*	APPLICATION FEE / *PHÍ HỒ SƠ ĐẦU VÀO*
PRE - 12	5,600,000

II. REGISTRATION FEE - PHÍ NHẬP HỌC

Registration fee of VND 40,000,000 is a one-time.
Phí nhập học 40,000,000 VND là phí đóng một lần.

The registration fee will be refunded if the student is deemed ineligible for enrollment due to failing the entrance exam or being medically unfit to attend school, as certified by a medical professional. In all other cases, the registration fee is non-refundable.
Hoàn trả phí nhập học trong trường hợp học sinh không đủ điều kiện nhập học tại trường do học sinh không đạt kỳ thi kiểm tra đầu vào hoặc không đủ điều kiện sức khỏe để đi học kèm theo giấy của cơ quan y tế; các trường hợp khác phí nhập học không hoàn trả.

II. TUITION FEE - HỌC PHÍ

Please note that/ Xin lưu ý rằng:

- If you pay your annual tuition fee before 30/04/2026 inclusive, you will save 10% of annual tuition fees.
  Nếu Quý phụ huynh thanh toán học phí trọn năm trước ngày 30/4/2026 thì sẽ được giảm 10% học phí.
- If you pay your annual tuition fee from 01/05/2026 to before 31/05/2026 inclusive, you will save 5% of annual tuition fees.
  Nếu Quý phụ huynh thanh toán học phí trọn năm từ ngày 01/05/2026 đến trước 31/05/2026 thì sẽ được giảm 5% học phí.

The tuition includes / Học phí bao gồm

GRADE LEVEL CẤP LỚP	Facility *CSVC*	Books *Sách*	Stationery *Dụng cụ học tập (*)*	Laboratory fee *Phí thí nghiệm*	Co-curricular activities *Ngoại khóa*	IB Activities / Field Trips *Hoạt động IB / Dã ngoại*	Insurance *BHYT*	IB exam fee Grade 12 (1st time) *Lệ phí thi IB lớp 12 (lần 1)*	EAL Bridge (if available) Grade 1- 8 (only for IB) *Hỗ trợ tiếng Anh (nếu có)Lớp 1-8 (chỉ dành cho IB)*
PRIMARY *TIỂU HỌC PYP*	✓		✓		✓	✓	✓		✓
SECONDARY MYP *TRUNG HỌC MYP*	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓



2. IB TUITION FEE/ *HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH IB*

PROGRAMME *CHƯƠNG TRÌNH*	GRADE *CẤP LỚP*	ANNUAL TUITION FEES *HỌC PHÍ NGUYÊN NĂM*	TUITION FEE IF PAID BY SEMESTER *HỌC PHÍ ĐÓNG THEO HỌC KỲ*		ANNUAL TUITION FEE IF PAID BY 30/04/2026 *HỌC PHÍ ĐÓNG THEO NĂM TRƯỚC NGÀY 30/04/2026*	ANNUAL TUITION FEE IF PAID FROM 01/05 TO BEFORE 31/05/2026 *HỌC PHÍ ĐÓNG THEO NĂM TỪ NGÀY 01/05 ĐẾN TRƯỚC 31/05/2026*
			SEMESTER 1 *HỌC KỲ 1*	SEMESTER 2 *HỌC KỲ 2*	DISCOUNT 10% *GIẢM 10% HỌC PHÍ*	DISCOUNT 5% *GIẢM 5% HỌC PHÍ*
PYP	PRE	514,560,000	257,280,000	257,280,000	463,104,000	488,832,000
	1	514,560,000	257,280,000	257,280,000	463,104,000	488,832,000
	2	514,560,000	257,280,000	257,280,000	463,104,000	488,832,000
	3	514,560,000	257,280,000	257,280,000	463,104,000	488,832,000
	4	514,560,000	257,280,000	257,280,000	463,104,000	488,832,000
	5	514,560,000	257,280,000	257,280,000	463,104,000	488,832,000
MYP	6	689,240,000	344,620,000	344,620,000	620,316,000	654,778,000
	7	689,240,000	344,620,000	344,620,000	620,316,000	654,778,000
	8	689,240,000	344,620,000	344,620,000	620,316,000	654,778,000
	9	689,240,000	344,620,000	344,620,000	620,316,000	654,778,000
	10	689,240,000	344,620,000	344,620,000	620,316,000	654,778,000
DP	11	843,470,000	421,735,000	421,735,000	759,123,000	801,296,500
	12	843,470,000	421,735,000	421,735,000	759,123,000	801,296,500

Currency Unit / Đơn vị tiền tệ: VND

(*) STATIONERY – DỤNG CỤ HỌC TẬP:

1. PRIMARY/TIỂU HỌC

NO. *STT*	CATEGORY *DANH MỤC*	Gr.1	Gr.2	Gr.3	Gr.4	Gr.5
1	White board - *Bảng nhỏ*	✓	✓	✓	✓	✓
2	Student's whiteboard marker- *Bút lông bảng học sinh*	✓	✓	✓	✓	✓
3	Purple pen - *Bút lông kim tím*	✓	✓	✓	✓	✓
4	Highlighter - *Bút highlight*			✓	✓	✓
5	Crayon (16 colors) - *Bút sáp màu (16 màu)*	✓	✓	✓	✓	✓
6	Color pencil (12 colors) - *Bút chì màu (hộp 12 màu)*	✓	✓	✓	✓	✓
7	Oil Pastel (24 colors) - *Bút sáp dầu (24 màu)*	✓	✓	✓	✓	✓
8	Fountain pen - *Bút máy bơm mực*	✓	✓	✓	✓	✓
9	Student compass - *Compa học sinh*			✓	✓	✓
10	Clay 12 color - *Đất sáp 12 màu*	✓	✓	✓	✓	✓
11	Book cover A4 size - *Bìa bao tập A4*	✓	✓	✓	✓	✓
12	Eraser - *Gôm*	✓	✓	✓	✓	✓
13	Glue stick - *Keo khô*	✓	✓	✓	✓	✓
14	Glue - *Hồ nước*	✓	✓	✓	✓	✓
15	Scissor - *Kéo học sinh*	✓	✓	✓	✓	✓
16	Ruler 15cm - *Thước kẻ 15cm*	✓	✓	✓	✓	✓
17	Ruler set - *Thước bộ*	✓	✓	✓	✓	✓
18	Pencil - *Bút chì*	✓	✓	✓	✓	✓
19	File and Folder - *Tập hồ sơ & bìa còng*	✓	✓	✓	✓	✓
20	Pencil case - *Bóp viết*			✓	✓	✓
21	Pencil sharpener - *Chuốt bút chì*	✓	✓	✓	✓	✓
22	Playdough - *Đất nặn Play Doh*	✓	✓	✓	✓	✓
23	Book cover for Primary - *Bìa bao tập tiểu học A4*	✓	✓	✓	✓	✓
24	Index dividers - *Bìa phân trang*	✓	✓	✓	✓	✓
25	A3 Sketchbook - *Tập vẽ khổ A3*	✓	✓			
26	Notebook - *Tập viết (10 cuốn tập ô ly 100 trang và 10 cuốn tập kẻ ngang 100 trang)*	✓	✓	✓	✓	✓

2. SECONDARY/TRUNG HỌC:

NO. *STT*	CATEGORY *DANH MỤC*
1	Music Sheet NoteBook for writing Music - *Tập viết nhạc*
2	A3 Sketchbook - *Tập vẽ khổ A3*
3	Notebook - *Tập viết (10 cuốn tập ô ly 100 trang và 10 cuốn tập kẻ ngang 100 trang)*

IV. UNIFORM – ĐỒNG PHỤC

GRADE *CẤP LỚP*	FEE *CHI PHÍ*	INCLUDE *BAO GỒM*
PRIMARY PYP *TIỂU HỌC*	2,975,000	- 3 daily uniforms (1 shirt, 2 T-shirts, 3 skirts/pants) *3 bộ đồng phục (1 áo sơ mi, 2 áo thun, 3 váy/quần)* - 2 PE uniform (2 polo shirts, 1 sport trousers, 1 sport shorts) *2 đồng phục thể dục (2 áo thun, 1 quần dài, 1 quần ngắn)* - 1 hoodie / *áo khoác* - 1 backpack / *balo* - 1 tie / *cà vạt* - 1 hat / *nón*
SECONDARY MYP *TRUNG HỌC MYP*	3,575,000	
SECONDARY DP *TRUNG HỌC DP*	5,475,000	- 3 daily uniforms (1 shirt, 2 T-shirts, 3 skirts/pants) *3 bộ đồng phục (1 áo sơ mi, 2 áo thun, 3 váy/quần)* - 2 PE uniform (2 polo shirts, 1 sport trousers, 1 sport shorts) *2 đồng phục thể dục (2 áo thun, 1 quần dài, 1 quần ngắn)* - 1 hoodie / *áo khoác* - 1 backpack / *balo* - 1 tie / *cà vạt* - 1 hat / *nón* - 1 vest / *áo vest*



V. SERVICE FEE - PHÍ DỊCH VỤ

Services must be registered and paid by semester or year.
Phí dịch vụ chỉ được đăng ký và đóng phí theo học kỳ hoặc trọn năm.

1. MEALS FEE – *PHÍ BÁN TRÚ*

GRADE *CẤP LỚP*	ANNUAL MEALS FEE (breakfast, lunch, snack) *PHÍ BÁN TRÚ NĂM (sáng, trưa, xế)*
PRIMARY / *TIỂU HỌC*	35,470,000
SECONDARY / *TRUNG HỌC*	40,930,000

2. BOARDING FEE - *NỘI TRÚ*

GRADE *CẤP LỚP*	ANNUAL BOARDING FROM MON-FRI *PHÍ NỘI TRÚ NĂM TỪ THỨ 2 ĐẾN THỨ 6*	ANNUAL BOARDING FROM MON-SUN* *PHÍ NỘI TRÚ NĂM TỪ THỨ 2 – CHỦ NHẬT*
PRIMARY *TIỂU HỌC*	94,300,000	115,200,000
SECONDARY *TRUNG HỌC*	110,340,000	135,640,000

* No meals on Saturday and Sunday – Thứ 7 và Chủ nhật không phục vụ các bữa ăn.



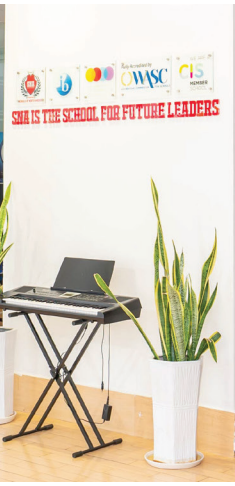







3. TRANSPORTATION FEE (WITHIN HCMC) - *XE ĐƯA ĐÓN (TRONG KHU VỰC TP.HCM)*

NO. STT	LOCATION PICK UP & DROP OFF *CÁC ĐIỂM ĐƯA ĐÓN*	2 WAYS *ĐƯA ĐÓN 2 CHIỀU*	1 WAY *ĐƯA ĐÓN 1 CHIỀU*
1	- Gold View Apartment - 346 Ben Van Don, dist.4 *Chung cư Gold View - 346 Bến Vân Đồn, quận 4* - Saigon Exhibition and Convention Center (SECC) - 779 Nguyen Van Linh, dist.7 *Trung tâm hội chợ triển lãm SG -779 Nguyễn Văn Linh, quận 7* - Scenic Valley Apartment - Tan Phu, dist.7 *Chung cư Scenic Valley, phường Tân Phú, quận 7* - Happy Valley Apartment - Tan Phong, dist.7 *Chung cư Happy Valley, phường Tân Phong, quận 7* - Lotte Mart - 469 Nguyen Huu Tho, Tan Phong, dist.7 *Siêu thị Lotte – 469 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7* - Hoang Anh Giai Viet Apartment - 856 Ta Quang Buu, dist.8 *Chung cư Hoàng Anh Giai Việt - 856 Tạ Quang Bửu, quận 8* - Sunsire Riverside Apartment – Nguyen Huu Tho, Nha Be *Chung cư Sunsire Riverside – Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè*	21,000,000	12,600,000
2	- Vincom Dong Khoi - 72 Le Thanh Ton, Ben Nghe, dist.1 *Vincom Đồng Khởi - 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1* - Sadora Apartment - Block A, 10 Mai Chi Tho, Thu Thiem, dist.2 *Chung cư Sadora - Block A, 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, quận 2* - Léman Luxury Apartment - 22 Truong Dinh, dist.3 *Chung cư Léman Luxury - 22 Trương Định, quận 3* - Satramart - 460, 3/2 street, dist.10 *Siêu thị Sài Gòn - 460 đường 3/2, quận 10* - Phu Tho Training Sport Center -No. 2 - 4 Le Dai Hanh, dist.11 *Trung tâm huấn luyện thể thao Phú Thọ, số 2-4 Lê Đại Hành, quận 11* - Nam Phu Villas - Nguyen Huu Tho, Phuoc Kien , Nha Be *Khu biệt thự Nam Phú - Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè* - Phu Nhuan Apartment - 20 Hoang Minh Giam, Phu Nhuan *Chung cư Phú Nhuận - 20 Hoàng Minh Giám, Phú Nhuận*	29,095,000	17,457,000
3	- Emart - 366 Phan Van Tri, Go Vap *Trung tâm thương mại Emart - 366 Phan Văn Trị, Gò Vấp* - Aeon Mall - 1, street 17A, Binh Tri Dong B, Binh Tan *Siêu thị Aeon , số 1 đường 17A, Bình Trị Đông B, Bình Tân* - Landmark 81st floor, Vinhome Tan Cang, dist.2 *Tòa nhà Landmark 81, Vinhome Tân Cảng, quận 2* - Ho Chi Minh City Cadre Academy – 324 Chu Van An, Ward 12, Binh Thanh *Trường Học Viện Cán Bộ TPHCM - 324 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh* - Aeon Mall - 30 Bo Bao Tan Thang, Tan Phu *Siêu thị Aeon - 30 Bờ Bao Tân Thắng, Tân Phú* - Oriental plaza - 685 Au Co, Tan Binh *Trung tâm thương mại Oriental - 685 Âu Cơ, Tân Bình*	40,230,000	24,138,000

• An additional 10% surcharge applies for home pick-up and drop-off services.
Phụ thu 10% khi đón trả học sinh tận nhà.

• Please note that this is a reference cost only. Parents will check and pay the transportation fee directly to SNA's transportation partner.
Xin lưu ý rằng đây chỉ là chi phí tham khảo. Phụ huynh sẽ kiểm tra và thanh toán chi phí này trực tiếp với đơn vị vận chuyển đối tác của nhà trường.

• Contact information/*Thông tin liên hệ như sau:*

The Thanh Son Transportation Company/ *Hợp tác xã vận tải và du lịch Thanh Sơn*
Address: 22/1 Street No. 2, Ward 8, Truong Tho Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Địa chỉ: 22/1 đường số 2, khu phố 8, phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM
Phone/*Điện thoại: (84 - 28) 62 717 097*
Email: ***transport.sna@htxthanhson.com; transport@htxthanhson.com***
Deputy Managing Director/*Phó Giám Đốc Điều Hành:*
Ms. Nguyen Thi Ngoc Tram/ *Cô Nguyễn Thị Ngọc Trâm:* ***090 1199 497 - 0903 142 610.***

VI. TUITION AND FEES DISCOUNTS – CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM

• A 10% tuition discount applies to the second child, and a 15% discount applies to the third and subsequent children of the same family enrolled at SNA or other schools within the NHG system (based on enrollment order).
Giảm 10% học phí cho anh chị em ruột thứ 2, giảm 15% học phí cho anh chị em ruột thứ 3 trở đi khi học tại SNA và các trường thuộc hệ thống giáo dục của Tập đoàn (xét theo thứ tự nhập học).

• A 30% discount on the school transportation fee applies to the second and subsequent children, as long as they share the same pick-up location and after all other discounts have been applied.
Giảm 30% phí đưa đón cho anh chị em thứ 2 trở đi (đưa đón chung điểm, và áp dụng trên giá sau khi áp dụng các mức giảm khác).

• Each student is eligible for only one discount offer on tuition fee, which cannot be combined with other discount offers on tuition fee.
Khi có nhiều chương trình ưu đãi học phí, phụ huynh chỉ được áp dụng 1 trong các chương trình.

VII. LATE ENROLLMENT – NHẬP HỌC TRỄ

SEMESTER *HỌC KỲ*	ENTRY DATE *THỜI GIAN NHẬP HỌC*	PAYMENT RATE *TỶ LỆ THU*
SEMESTER 1/*HỌC KỲ 1*	Before/*Trước* 12/10/2026	100%
	From/*Từ* 12/10/2026 – Before/*trước* 12/11/2026	70%
	From/*Từ* 12/11/2026 – Before/*trước* 12/01/2027	50%
SEMESTER 2/*HỌC KỲ 2*	From/*Từ* 12/01/2027 – Before/*trước* 12/02/2027	100%
	From/*Từ* 12/02/2027 – To/*đến* 12/03/2027	70%
	After/*Sau* 12/03/2027	50%

VIII. LATE PAYMENT – THANH TOÁN HỌC PHÍ MUỘN

• After 30 days past the payment due date, school records will be withheld, and educational services may be denied until all fees have been paid.
Trường hợp quá hạn thanh toán 30 ngày, trường có quyền giữ lại các bảng điểm, học bạ và ngừng cung cấp dịch vụ học tập cho học sinh cho đến khi nhận được đầy đủ các khoản phí.

IX. REFUND - HOÀN PHÍ

1. TUITION REFUND – HOÀN HỌC PHÍ

• Parents submit a written notice at least 30 working days prior to the office. The final withdraw date for refunding will be approved by the school.
Phụ huynh gửi thư thông báo xin thôi học cho văn phòng tuyển sinh tối thiểu 30 ngày. Ngày nghỉ học chính thức là ngày được nhà trường phê duyệt và được tính ngày hoàn trả.

• Tuition fee refund applies when there is no pending amount.
Học phí chỉ được hoàn sau khi phụ huynh đã đóng và không nợ bất kỳ khoản phí nào.

• After submitting tuition fees, if student has a good reason to change school or withdraw (re-locate to other province/city, disaster, or illness) with supporting documents. Tuition refunds are subject to the following rate:
Sau khi đóng học phí học sinh có lý do chính đáng phải chuyển trường hoặc nghỉ học (gia đình di chuyển chỗ ở đến địa phương khác ngoài tỉnh/thành phố hoặc gặp tai họa, ốm đau) có giấy tờ minh chứng thì sẽ được hoàn trả học phí theo mức sau:

SEMESTER *HỌC KỲ*	WITHDRAWAL DATE *THỜI GIAN NGHỈ HỌC*	REFUND RATE *TỶ LỆ HOÀN TRẢ*
SEMESTER 1/*HỌC KỲ 1*	Before/*Trước* 11/08/2026	100%
	From/*Từ* 11/08/2026 – Before/*trước* 12/10/2026	50%
	From/*Từ* 12/10/2026 – Before/*trước* 12/01/2027	0%
SEMESTER 2/*HỌC KỲ 2*	From/*Từ* 12/10/2026 – Before/*trước* 12/01/2027	100%
	From/*Từ* 12/01/2027 – To/*đến* 12/02/2027	50%
	After/*Sau* 12/02/2027	0%









2. SERVICE REFUND – HOÀN PHÍ DỊCH VỤ

• Refundable fees: Meals, boarding. Refund fees have not included VAT
Các phí được hoàn trả: Phí bán trú, phí nội trú. Đơn giá hoàn trả chưa bao gồm VAT.

- Stop using service before school starts: refund 100%
  Học sinh ngừng dịch vụ trước ngày nhập học: hoàn 100%
- Stop using service after school starts: refund unused fee counted by days.
  Học sinh ngừng dịch vụ sau ngày nhập học: hoàn phí những ngày chưa sử dụng.

• Parents submit a written notice at least 30 working days prior to the office.
Phụ huynh gửi thông báo bằng văn bản cho trường tối thiểu 30 ngày kể từ ngày muốn ngừng sử dụng dịch vụ.

• Tuition fee, meals fee, boarding fee will only be refunded when parents complete all fees. Any pending fees will be deducted into the refund amount. Cash back or bank transferring if the refunded amount > 0 within 30 working days from the approval date; or deducted to next payment.
Học phí, phí bán trú, phí nội trú chỉ được hoàn sau khi phụ huynh đã đóng và không nợ bất kỳ khoản phí nào. Trường hợp còn nợ thì sẽ được cấn trừ các khoản phí chưa đóng vào số tiền hoàn trả. Số tiền hoàn trả > 0 thì hoàn trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho phụ huynh trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Hiệu trưởng phê duyệt; hoặc sẽ cấn trừ vào các khoản thu khác của lần thu kế tiếp.

X. FEES DEFERRAL – BẢO LƯU PHÍ

• Application fee, registration fee, tuition fee, meals fee, boarding fee will be deferred. Other fees are not deferrable.
Phí kiểm tra đầu vào, phí nhập học, học phí, phí bán trú, phí nội trú, sẽ được bảo lưu. Các khoản thu khác không được bảo lưu.

• Fees can be deferred for one year if a leave of absence is requested (at least 1 semester).
Phí sẽ được bảo lưu tối đa 1 năm liền kề nếu học sinh tạm nghỉ một thời gian (ít nhất 1 học kỳ).

• Parent submits a written notice at least 30 working days prior to the absence date to Admission Office
Phụ huynh phải gửi thông báo cho văn phòng tuyển sinh tối thiểu 30 ngày trước ngày tạm nghỉ/bảo lưu bắt đầu.

• Fees deferral as below formular:

$$\frac{\text{(Total paid amount)}}{\text{(Total paid months)}} \text{ x remaining months (round down full month)}$$

Giá trị bảo lưu được tính như sau:

$$\frac{\textit{(Tổng số tiền đã đóng)}}{\textit{(Tổng số tháng thực đóng)}} \textit{ x số tháng còn lại chưa học (làm tròn xuống)}$$

• When student comes back to school within 01 year, parents need to submit any changes in fees upon the fee deferral
Khi học sinh đi học lại sau 01 năm bảo lưu, nếu chính sách học phí chính khóa, phí bán trú, nội trú nếu có thay đổi thì học sinh phải đóng thêm khoản chênh lệch theo biểu phí năm học áp dụng tại thời điểm.

• After 01 year of deferring, if student does not come back to school, the school will refund 70% of the deferring amount (including tuition fee, meals fee, boarding fee).
Nếu quá thời hạn bảo lưu 01 năm mà học sinh không đi học lại thì được hoàn trả 70% các phần phí đã được bảo lưu trước đó (bao gồm học phí, phí bán trú, phí nội trú).







XI. TUITION TRANSFER - CHUYỂN NHƯỢNG

• Apply for siblings of same school
Chỉ áp dụng đối với trường hợp anh chị em ruột đang học cùng trường.

• Parent submits a written notice at least 30 working days prior to Admission Office.
Phụ huynh gửi thông báo cho văn phòng tuyển sinh tối thiểu trước 30 ngày.

• Tuition, meals, boarding are transferrable fees.
Các phí được chuyển nhượng: học phí, bán trú, nội trú.

• Transfer fees as below formula:

$$\frac{\text{(Total paid amount)}}{\text{(Total paid months)}} \text{ x remaining months (round down full moth)}$$

Phí chuyển nhượng được tính như sau:

$$\frac{\text{(Tổng số tiền đã đóng)}}{\text{(Tổng số tháng thực đóng)}} \text{ x số tháng còn lại chưa học (làm tròn xuống)}$$







XII. BANK DETAIL – TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

ACCOUNT NAME *TÊN CHỦ TÀI KHOẢN*	CONG TY CO PHAN GIAO DUC BAC MY *CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BẮC MỸ*
ACCOUNT NUMDER *SỐ TÀI KHOẢN*	**060143398393**
BANK NAME *NGÂN HÀNG*	SACOMBANK – TAN DINH BRANCH *NGÂN HÀNG SACOMBANK – CHI NHÁNH TÂN ĐỊNH*
SWIFT CODE	**SGTTVNVX**
BANK NAME *NGÂN HÀNG*	[Student full name] – [Grade] – [Tuition 26-27] *[Tên đầy đủ của học sinh] – [lớp] – [học phí năm học 26-27]*



Day/Month/Year
Ngày/ Tháng/ Năm

Student(s) full name
Họ tên học sinh

Grade
Lớp

Parent's name
Họ tên phụ huynh

Parents's signature
Chữ ký phụ huynh

International Schools Of North America (SNA)
SNA Nam Sài Gòn Campus
Address: Street No. 20, Him Lam Residential Area, Binh Hung Commune, Ho Chi Minh City
Địa chỉ: Đường số 20, khu dân cư Him Lam, Xã Bình Hưng, TP.HCM
Hotline: **028 730 197 99 - 0964 466 014** Email: info@sna.edu.vn www.sna.edu.vn